

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 73/2018/HS-ST

Ngày: 04-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trương Huy
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; cha: Lê Văn G; mẹ: Huỳnh Thị P; có 01 con sinh ngày 06/5/2015;

Tiền án: Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Phong V, sinh năm 1985 và bà Đỗ Thị Hồng V1, sinh năm 1983; Trú cùng địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ông Vũ, bà Vân vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/12/2017, Lê Thị Ngọc D đi bộ trên Quốc lộ 51 hướng từ xã Y3 đi xã Y4 với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực tổ 2, ấp X2, xã Y2, huyện Z2 thì phát hiện một nhà dân mở cửa, trong nhà có ông và vợ là bà Đỗ Thị Hồng V1 đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Asus và 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6. Thấy vậy, D lén vào trong nhà lấy cả 03 chiếc điện thoại cất vào trong người và đi ra thì bị anh Vũ phát hiện, D bỏ chạy nhưng anh Vũ đuổi bắt được và báo Công an đến lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ trên người D 01 điện thoại Asus Zenphone 6 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6plus-16Gb màu trắng và 01 điện thoại di động Iphone 6plus-16Gb màu trắng-hồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 227 ngày 27/12/2017 đã xác định: 01 điện thoại hiệu Asus Zenphone 6, màu đen trị giá 1.400.000đ; 01 điện thoại Iphone 6plus-16Gb, màu trắng trị giá 6.400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6plus-16Gb, màu trắng- hồng trị giá 6.400.000đ.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lê Thị Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự số 236/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và thừa nhận bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại về số tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Ngọc D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong thời gian đang chờ chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần có một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Tổng hợp hình phạt: Tại Bản án hình sự số 236/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã xử phạt bị cáo D 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, do đó cần chuyển mức hình phạt tù cho hưởng án treo nêu trên thành hình phạt tù giam và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội mới là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên đã giải quyết xong.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc D 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự số 236/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, buộc bị cáo Lê Thị Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đây từ ngày 30/10/2017 đến ngày 14/11/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- CCTHADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa